

THỰC TRẠNG NĂNG LỰC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON, TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Nguyễn Thị Ngọc Nuôi
Trường Đại học Thủ Dầu Một

Tóm tắt: Nghiên cứu khoa học là nền tảng quan trọng trong giáo dục đại học, đối với sinh viên ngành Giáo dục Mầm non, khả năng thực hiện nghiên cứu khoa học giúp họ tiếp cận các phương pháp giáo dục tiên tiến và nâng cao chất lượng giáo dục trẻ em. Tuy nhiên, tại Việt Nam, vẫn thiếu các đánh giá hệ thống về năng lực nghiên cứu của sinh viên ngành này, gây khó khăn trong việc xác định các yếu tố cần hỗ trợ để cải thiện hiệu quả đào tạo. Do đó, nghiên cứu này nhằm đánh giá thực trạng năng lực nghiên cứu của sinh viên ngành Giáo dục Mầm non tại Trường Đại học Thủ Dầu Một, từ đó đề xuất các biện pháp nâng cao kỹ năng nghiên cứu cho nhóm đối tượng này. Chúng tôi tiến hành thu thập số liệu thông qua khảo sát trực tuyến tại Trường Đại học Thủ Dầu Một. Phần lớn sinh viên có mức tự tin trung bình trở xuống trong các kỹ năng nghiên cứu chính: 64,7% ở kỹ năng tổng quan tài liệu, 65,5% ở phân tích dữ liệu và thảo luận kết quả, 68,1% ở xây dựng khung lý thuyết, và 67,2% ở các kỹ năng khác. Chỉ có kỹ năng đạo đức trong nghiên cứu là ngoại lệ, với 51,3% sinh viên tự tin cao trong lĩnh vực này.

Từ khóa: Năng lực nghiên cứu khoa học, nghiên cứu khoa học, sinh viên, giáo dục mầm non

THE CURRENT SITUATION OF SCIENTIFIC RESEARCH CAPACITY OF EARLY CHILDHOOD EDUCATION STUDENTS AT THU DAU MOT UNIVERSITY

Nguyen Thi Ngoc Nui
Thu Dau Mot University

Abstract: Scientific research serves as a fundamental cornerstone in higher education, particularly for students majoring in Early Childhood Education. The ability to conduct research equips these students with access to advanced educational methodologies, thereby contributing to the improvement of educational quality for young children. In Vietnam, however, systematic evaluations of research competencies among students in this field remain limited, creating challenges in identifying key areas for support that could enhance the effectiveness of training programs. Consequently, this study aims to evaluate the current state of research competency among Early Childhood Education students at Thu Dau Mot University and to propose strategies for advancing research skills within this cohort. We conducted data collection through an online survey at Thu Dau Mot University. The majority of students indicated moderate to low levels of confidence across essential research skills, with 64.7% reporting low confidence in literature review skills, 65.5% in data analysis and results discussion, 68.1% in theoretical framework development, and 67.2% in other related research skills. Research ethics emerged as an exception, with 51.3% of students expressing high confidence in this area.

Keywords: Research competency, scientific research, students, early childhood education

Nhận bài: 05/10/2024

Phản biện: 29/10/2024

Duyệt đăng: 03/11/2024

I. GIỚI THIỆU

Trong bối cảnh hội nhập và phát triển, nghiên cứu khoa học đã trở thành yếu tố cốt lõi trong giáo dục đại học, giúp sinh viên không chỉ mở rộng tri thức mà còn phát triển tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề. Đặc biệt, đối với ngành Giáo dục Mầm non, năng lực nghiên cứu là chìa khóa để sinh viên áp dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến, đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện của trẻ (Willison & O'Regan, 2019). Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng sinh viên ngành sư phạm, bao gồm Giáo dục Mầm non, cần có năng lực nghiên

cứ để đáp ứng yêu cầu của xã hội hiện đại (Nguyễn Thị Hạnh, 2021). Tuy nhiên, tại Việt Nam, việc đánh giá năng lực và các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng nghiên cứu của sinh viên ngành này còn nhiều hạn chế. Với tầm quan trọng của giáo dục mầm non, sinh viên ngành này cần năng lực nghiên cứu vững vàng để khám phá và ứng dụng các phương pháp giáo dục hiệu quả. Thực tế cho thấy nhiều sinh viên vẫn thiếu tự tin và gặp khó khăn trong nghiên cứu, điều này có thể ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục của ngành trong tương

lai (Lê Minh Tâm, 2020). Vì vậy, nghiên cứu này nhằm đánh giá thực trạng năng lực nghiên cứu khoa học của sinh viên ngành Giáo dục Mầm non tại Đại học Thủ Dầu Một, xác định các yếu tố ảnh hưởng và đề xuất giải pháp cải thiện.

II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Thiết kế và tiến trình nghiên cứu: Nghiên cứu của chúng tôi được thiết kế theo nghiên cứu cắt ngang. Thời gian khảo sát được bắt đầu vào tháng 11 năm 2024. Dữ liệu được thu thập thông qua khảo sát trực tuyến dành cho sinh viên ngành Giáo dục Mầm non tại Trường Đại học Thủ Dầu Một.

Mẫu nghiên cứu: Tổng số 120 sinh viên nữ tham gia trả lời khảo sát trực tuyến. Có 01 phiếu sinh viên không trả lời đầy đủ bị loại khỏi quá trình phân tích dữ liệu. Sau quá trình sàng lọc, số lượng phiếu khảo sát thu được là 119 phiếu.

Công cụ nghiên cứu: Thang đo "Comprehensive Research Self-Efficacy Scale" (C-RSES), được phát triển bởi các nhà nghiên cứu Yasemin Taş, Muruvvet Demiral-Uzan, và Erol Uzan, nhằm đo lường sự tự tin của người tham gia trong nhiều kỹ năng và khía cạnh khác nhau của nghiên cứu, phục vụ cho các nhóm đối tượng khác nhau như sinh viên, nghiên cứu sinh, và các nhà nghiên cứu chuyên nghiệp (2023). Thang đo C-RSES gồm 28 mục với 6 yếu tố: tổng quan tài liệu và xác định vấn đề nghiên cứu, thảo luận, phân tích dữ liệu, kế hoạch nghiên cứu, đạo đức nghiên cứu, khung lý thuyết và khái niệm. Mỗi câu trả lời theo thang điểm Likert từ 1 đến 5 để người tham gia tự đánh giá mức độ tự tin trong từng kỹ năng, với 1 là "hoàn toàn không tự tin" và 5 "rất tự tin." Điểm càng cao, mức độ tự tin về khả năng nghiên cứu khoa học càng cao, điểm càng thấp, mức độ tự tin thấp, cần phát triển thêm.

Trong nghiên cứu này, thang đo được kiểm định độ tin cậy thông qua hệ số Cronbach's alpha cho từng mục cũng như 6 yếu tố. Kết quả phân tích cho thấy tất cả đều có hệ số Cronbach's alpha cao, vượt ngưỡng 0,6 và hệ số tương quan biến tổng của các biến quan sát lớn hơn 0,3, đáp ứng tiêu chuẩn độ tin cậy để tiếp tục sử dụng trong các phân tích tiếp theo.

III. KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

Nghiên cứu được thực hiện với đối tượng là 119 sinh viên nữ đang theo học ngành Giáo dục

Mầm non tại Trường Đại học Thủ Dầu Một. Các sinh viên này đến từ nhiều năm học khác nhau, từ năm nhất đến năm tư, đại diện cho các giai đoạn đào tạo khác nhau trong chương trình học. Việc lựa chọn sinh viên ở các năm học khác nhau giúp cung cấp một cái nhìn tổng quan về năng lực nghiên cứu khoa học của sinh viên ngành Giáo dục Mầm non ở nhiều cấp độ học tập. Mục tiêu là đánh giá mức độ tự tin và khả năng thực hiện các kỹ năng nghiên cứu của sinh viên thông qua thang đo tự hiệu quả nghiên cứu, qua đó phản ánh được bức tranh toàn diện về thực trạng năng lực nghiên cứu của sinh viên trong toàn ngành.

Khi được hỏi về kỹ năng tổng quan tài liệu và xác định vấn đề, phần lớn sinh viên thể hiện mức độ tự tin trung lập, dao động từ 41% đến 52% tùy theo kỹ năng cụ thể. Một số lượng sinh viên khá tự tin (32-39%), đặc biệt trong việc truy cập tài liệu và xác định lý thuyết liên quan, trong khi một số ít rất tự tin hoặc rất không tự tin. Kết quả này cho thấy sinh viên ngành Giáo dục Mầm non có sự phân vân rõ rệt trong khả năng thực hiện các bước nghiên cứu này.

Phần lớn sinh viên tham gia khảo sát thể hiện mức độ tự tin trung lập trong các kỹ năng thảo luận kết quả nghiên cứu, bao gồm việc thảo luận đóng góp của nghiên cứu (59,7%), liên hệ phát hiện với nghiên cứu trước (52,9%), rút ra kết luận (45,4%), xác định hạn chế (55,5%) và đưa ra đề xuất cho nghiên cứu tương lai (45,4%). Tuy nhiên, một tỷ lệ nhỏ sinh viên khá tự tin về các kỹ năng này, dao động từ 26,1% đến 40,3%, đặc biệt là khả năng rút ra kết luận và xác định hạn chế nghiên cứu.

Kết quả khảo sát về kỹ năng phân tích số liệu cho thấy phần lớn sinh viên có mức tự tin trung lập khi chọn kiểm định thống kê phù hợp (51,3%) và thực hiện phân tích thống kê mô tả (46,2%). Một tỷ lệ nhỏ sinh viên khá tự tin về việc chọn kiểm định phù hợp (30,3%) và thực hiện phân tích mô tả (31,1%). Đối với phân tích thống kê suy luận, chỉ 5% rất tự tin, trong khi 24,4% cảm thấy khá tự tin.

Kỹ năng lập kế hoạch nghiên cứu, kết quả phần lớn sinh viên có mức tự tin trung lập trong các nhiệm vụ. Cụ thể, 52,9% sinh viên cảm thấy trung lập khi chuyển vấn đề thành câu hỏi nghiên

cứu và 53,8% trung lập khi hình thành giả thuyết. Đối với việc xác định phương pháp nghiên cứu, 47,9% trung lập và 33,6% khá tự tin. Khi xác định mẫu nghiên cứu, 45,4% ở mức trung lập, trong khi 41,2% khá tự tin. Cuối cùng, 52,1% trung lập trong việc quản lý quá trình thu thập dữ liệu, với 31,1% khá tự tin.

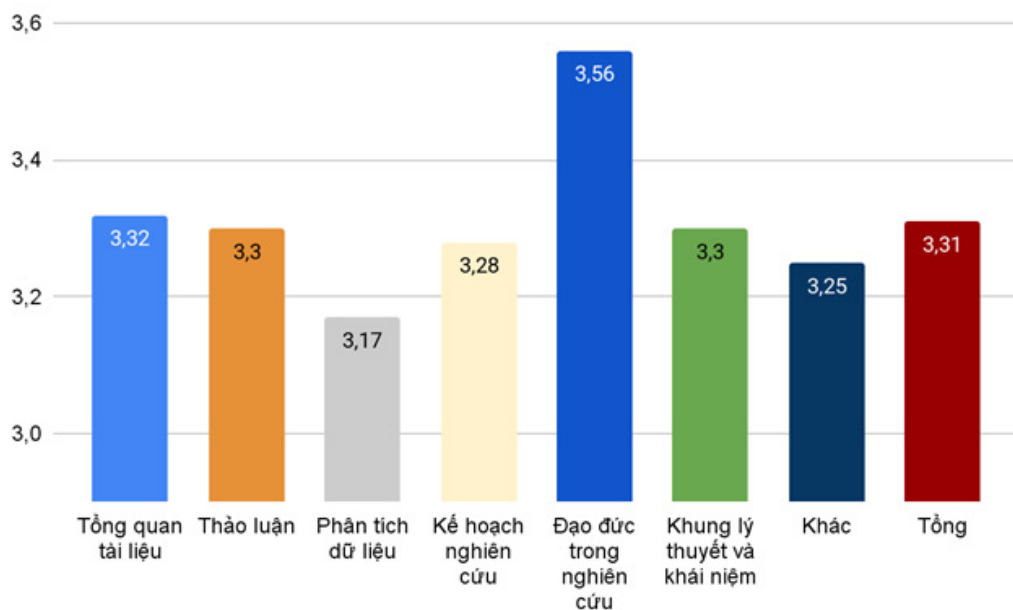
Về đạo đức nghiên cứu cho thấy phần lớn sinh viên có mức tự tin trung lập trong các nhiệm vụ liên quan. Cụ thể, 47,9% sinh viên trung lập khi tuân thủ hướng dẫn đạo đức và xin sự đồng ý của người tham gia, với 36,1% và 34,5% khá tự tin trong hai nhiệm vụ này. Khi đảm bảo bảo mật và quyền riêng tư, 37,8% sinh viên trung lập và 26,1% khá tự tin. Tương tự, 37% giữ mức trung lập khi tôn trọng quyền rút lui của người tham gia, trong khi 33,6% khá tự tin.

Kết quả khảo sát về các kỹ năng hỗ trợ trong nghiên cứu cho thấy phần lớn sinh viên giữ mức

tự tin trung lập trong hầu hết các nhiệm vụ. Cụ thể, 46,2% sinh viên có ý kiến trung lập khi nhập dữ liệu vào phần mềm thống kê, với 32,8% khá tự tin. Đối với việc diễn giải kết quả phân tích thống kê, 54,6% sinh viên giữ mức trung lập và 27,7% khá tự tin. Tương tự, 54,6% sinh viên cảm thấy trung lập khi chuẩn bị báo cáo tóm tắt các phát hiện nghiên cứu, trong khi 27,7% khá tự tin. Cuối cùng, 47,9% sinh viên trung lập về khả năng chuẩn bị bài trình bày nghiên cứu, với 30,3% khá tự tin.

Với kỹ năng khung lý thuyết và khái niệm, kết quả đưa ra kỹ năng trích dẫn và định dạng báo cáo nghiên cứu cho thấy phần lớn sinh viên có mức tự tin trung lập. Cụ thể, 42,9% sinh viên trung lập khi trích dẫn tài liệu tham khảo, với 32,8% khá tự tin. Đối với định dạng báo cáo theo hướng dẫn học thuật, 52,1% trung lập và 26,1% khá tự tin.

Biểu đồ 1. Mức điểm các yếu tố trong thang đo



Nhìn chung, các thành phần của thang đo đều có điểm trung bình trên 3. Thành phần có điểm thấp nhất là Phân tích dữ liệu và Kỹ năng khác, với điểm trung bình lần lượt là 3,17 và 3,25. Ngược lại, thành phần có điểm cao nhất là Đạo đức trong nghiên cứu, đạt 3,56 điểm. Kết quả cho thấy mức độ tự tin của sinh viên chủ yếu ở mức trung bình trong các kỹ năng nghiên cứu, ngoại trừ đạo đức trong nghiên cứu, nơi sinh viên thể hiện mức tự tin cao hơn, phản ánh khả năng tự thực hiện tốt

trong lĩnh vực này.

Phân tích tương quan giữa các nhân tố cho thấy mối tương quan chặt chẽ giữa các yếu tố này, với hệ số tương quan Spearman (r) dao động từ 0,7 đến 0,9 và đạt mức ý nghĩa thống kê cao ($P < 0,001$). Kết quả này chỉ ra rằng các kỹ năng nghiên cứu có mối liên hệ mật thiết với nhau, cho thấy sự phát triển của một kỹ năng có thể ảnh hưởng tích cực đến các kỹ năng khác trong quá trình thực hiện nghiên cứu.

Bảng 1. Đo lường mức độ tự tin về kỹ năng nghiên cứu khoa học

Đặc điểm chung		Tần số (n)	Tỉ lệ (%)
Tổng quan tài liệu và xác định vấn đề	Mức tự tin trung bình trở xuống	77	64,7
	Mức tự tin cao	42	35,3
Thảo luận	Mức tự tin trung bình trở xuống	76	63,9
	Mức tự tin cao	43	36,1
Phân tích dữ liệu	Mức tự tin trung bình trở xuống	78	65,5
	Mức tự tin cao	41	34,5
Kế hoạch nghiên cứu	Mức tự tin trung bình trở xuống	78	65,5
	Mức tự tin cao	41	34,5
Đạo đức trong nghiên cứu	Mức tự tin trung bình trở xuống	58	48,7
	Mức tự tin cao	61	51,3
Khung lý thuyết và khái niệm	Mức tự tin trung bình trở xuống	81	68,1
	Mức tự tin cao	38	31,9
Khác	Mức tự tin trung bình trở xuống	80	67,2
	Mức tự tin cao	39	32,8

Kết quả khảo sát cho thấy phần lớn sinh viên có mức tự tin trung bình trở xuống trong các kỹ năng nghiên cứu chính. Cụ thể, 64,7% sinh viên có mức tự tin trung bình trở xuống khi thực hiện tổng quan tài liệu và xác định vấn đề, 65,5% trong phân tích dữ liệu và 65,5% trong thảo luận kết quả nghiên cứu. Tương tự, 68,1% sinh viên thể hiện mức tự tin trung bình trở xuống khi xây dựng khung lý thuyết, và 67,2% trong các kỹ năng khác. Trong khi đó, đạo đức trong nghiên cứu là lĩnh vực duy nhất có mức tự tin cao, với 51,3% sinh viên cho thấy sự tự tin đáng kể trong lĩnh vực này.

IV. KẾT LUẬN

Kết quả khảo sát cho thấy phần lớn sinh viên ngành Giáo dục Mầm non tại Trường Đại học Thủ Dầu Một có mức tự tin trung bình hoặc thấp trong

các kỹ năng nghiên cứu cốt lõi như tổng quan tài liệu, xác định vấn đề, và xây dựng khung lý thuyết. Mặc dù sinh viên năm cuối thể hiện mức tự tin cao hơn đáng kể so với các năm đầu, phần lớn sinh viên vẫn gặp khó khăn trong việc hình thành và kết nối các kết quả nghiên cứu, cũng như các khía cạnh đạo đức. Kết quả này nhấn mạnh nhu cầu cải tiến chương trình đào tạo, đặc biệt là các khóa học thực hành nhằm tăng cường kỹ năng và sự tự tin của sinh viên trong nghiên cứu khoa học. Phần lớn sinh viên ngành Giáo dục Mầm non tại Đại học Thủ Dầu Một có mức tự tin trung bình hoặc thấp trong các kỹ năng nghiên cứu, dù sinh viên năm cuối tự tin hơn. Kết quả cho thấy cần cải tiến chương trình đào tạo và tăng cường thực hành để nâng cao kỹ năng và sự tự tin của sinh viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nguyễn Thị Hạnh. (2021). Vai trò của nghiên cứu khoa học trong giáo dục đại học. *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, 12(3), 45-56.
- Lê Minh Tâm. (2020). Khó khăn trong nghiên cứu khoa học của sinh viên ngành Giáo dục Mầm non. *Tạp chí Giáo dục*, 15(2), 78-85.
- Willison, J., & O'Regan, K. (2018). Research Skill Development spanning higher education: Critiques, curricula and connections. *Journal of University Teaching & Learning Practice*, 15(4), 2-16.
<https://files.eric.ed.gov/fulltext/EJ1195982.pdf>
- Taş, Y., Demiral-Uzan, M., & Uzan, E. (2023). Self-Efficacy for Research: Development and validation of a comprehensive research self-efficacy scale (C-RSES). *International Journal on Social and Education Sciences (IJonSES)*.
https://www.researchgate.net/publication/373494825_Self-Efficacy_for_Research_Development_and_Validation_of_a_Comprehensive_Research_Self-Efficacy_Scale_C-RSES